|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 77 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 20212021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Báo cáo tài chính Nhà nước năm 2020 tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 345/BC-UBND ngày 08 tháng 11năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tài chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2020; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Về tình hình tài chính Nhà nước năm 2020:**

a) Tổng giá trị tài sản nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 58.483 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019 là 56.260 tỷ đồng, tương ứng 2.223 tỷ đồng. *Trong đó: Giá trị tài sản ngắn hạn là 3.862 tỷ đồng([[1]](#footnote-1)); Giá trị tài sản dài hạn là 53.976 tỷ đồng([[2]](#footnote-2)).*

b) Tổng nợ phải trả 251 tỷ đồng, bao gồm: Nợ phải trả ngắn hạn 201 tỷ đồng[[3]](#footnote-3) và Nợ phải trả dài hạn 50 tỷ đồng[[4]](#footnote-4) *(trong đó nợ chính quyền địa phương 49 tỷ đồng và các khoản phải trả dài hạn khác gần 1 tỷ đồng).*

c) Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 58.232 tỷ đồng*,* trong đó:

+ Nguồn vốn hình thành tài sản 6.658 tỷ đồng.

**+** Thặng dư/thâm hụt luỹ kế 51.021 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn khác 552 tỷ đồng.

**2. Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước:**

a) Tổng thu nhập tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 8.584 tỷ đồng, tăng 9,5%; trong đó: Doanh thu thuộc ngân sách nhà nước: là 8.003 tỷ đồng([[5]](#footnote-5)); Doanh thu không thuộc ngân sách nhà nước là 581 tỷ đồng([[6]](#footnote-6)).

b) Tổng chi phí của tỉnh năm 2020 là 7.280([[7]](#footnote-7)) tỷ đồng, chủ yếu là chi phí từ nguồn ngân sách nhà nước là 6.547 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90% trên tổng chi phí.

c) Kết quả thặng dư trong năm 2020 là 1.305 tỷ đồng.

**3. Về kết quả lưu chuyển tiền tệ:**

a) Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động chủ yếu của nhà nước năm 2020 là 4.171 tỷ đồng; trong đó, thặng dư trong kỳ báo cáo là 1.305 tỷ đồng; các khoản điều chỉnh là 2.866 tỷ đồng.

b) Lưu chuyển tiền tệ chủ yếu là dòng tiền từ hoạt động đầu tư, xây dựng, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác 4.285 tỷ đồng.

c) Lưu chuyển tiền tệ *(bao gồm các luồng tiền thu vào, các luồng tiền chi ra từ các hoạt động chủ yếu, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính)*:

+ Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động chủ yếu (làm tròn) : 4.171 tỷ đồng[[8]](#footnote-8).

+ Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư (làm tròn): 4.274 tỷ đồng[[9]](#footnote-9).

+ Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính: 2.952 tỷ đồng[[10]](#footnote-10)*, trong đó: Tiền chi từ trả gốc vay năm 2020: 18 tỷ đồng; Tiền thu khoản đi vay: 15 tỷ đồng.*

\* **Quan điểm của Ban Kinh tế-Ngân sách:**

Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2020 được lập trên cơ sở quy định của Luật Kế toán năm 2015([[11]](#footnote-11)), [Luật Ngân sách nhà nước](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/luat-ngan-sach-nha-nuoc-2015-96260-d1.html) năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương([[12]](#footnote-12)) và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tài chính năm 2020. Báo cáo đã cơ bản phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và việc lưu chuyển tiền tệ năm 2020 của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung báo cáo; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo:

- Rà soát, điều chỉnh số liệu về kết quả hoạt động tài chính nhà nước *(làm tròn):* Tổng chi phí của tỉnh năm 2020 là 7.280 tỷ đồng; kết quả thặng dư trong năm 2020 là 1.305 tỷ đồng cho phù hợp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn, giám sát công tác hạch toán kế toán tài chính, đặc biệt ở cấp xã, đảm bảo hạch toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu tài chính ở mỗi cấp ngân sách, giúp cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh việc giao dịch, hoạt động, sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống Tài chính, Kho bạc nhà nước đúng quy định.

- Rà soát, cập nhật thông tin về tài sản công, đặc biệt là tài sản kết cấu hạ tầng *(tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, tài sản vô hình…)* để phản ánh đầy đủ, chính xác tổng tài sản của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh (biết, chỉ đạo);  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. Tiền và các khoản tương đương tiền là 2.836 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,85% trên tổng tài sản; Các khoản phải thu *(Phải thu từ các khoản cho vay, thuế, phí, lệ phí; lợi nhuận chia từ vốn góp; phải thu của khách hàng…)* là 627 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,07 % trên tổng tài sản; Vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 399 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,68% trên tổng tài sản. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tài sản cố định hữu hình là 49.835 tỷ đồng, chiếm 85% tổng tài sản, giảm so với cùng kỳ năm trước 0,27% tương ứng 136 tỷ đồng *(trong đó tài sản kết cấu hạ tầng hệ thống đường bộ 46 tỷ đồng, còn lại tài sản được tổng hợp trên báo cáo của các đơn vị dự toán cấp I);* Tài sản cố định vô hình là 4.141 tỷ đồng, chủ yếu là giá trị quyền sử dụng đất, giá trị phần mềm chiếm 7,1% tổng tài sản, tăng so với cùng kỳ năm trước 51% tương ứng 1.400 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm các khoản nợ như sau: Tiền nợ mua thuốc chưa trả người bán do bảo hiểm chưa thanh toán của Sở Y tế 76 tỷ đồng; tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, khai thác khoán sản của Sở tài nguyên môi trường 22 tỷ đồng; tiền bồi thường chưa chi trả của Trung tâm phát triển quỹ đất 3,3 tỷ đồng, tiền khối lượng xây dựng đã hoàn thành chưa thanh toán của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đak Glei 7 tỷ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tumorong 8 tỷ,… [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó nợ vay kênh cố hoá kênh mương 6 tỷ đồng và vay từ nguồn vốn vay lại của chính phủ 43 tỷ đồng và các khoản phải trả dài hạn khác gần 1 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chiếm tỷ trọng 93%trên tổngthu nhập, chủ yếu là khoản thu bổ sung ngân sách từ trung ương cho ngân sách tỉnh 6.124 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chiếm tỷ trọng 7% trên tổng thu nhập, phản ánh doanh thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ,.. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại phụ lục kèm theo BC số 345/BC-UBND: - Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho con người 2.736 tỷ đồng *(số thực chi cụ thê là 2.736.944.111.320 đồng)* [↑](#footnote-ref-7)
8. Thặng dư trong kỳ báo cáo năm 2020 là: 1.304,674 tỷ đồng và điều chỉnh các khoản: 2.866,250 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Thể hiện dòng tiền từ hoạt động đầu tư, chủ yếu là dòng tiền mua sắm đầu tư xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác là: -4.284 tỷ đồng; tiền thu thanh lý nhượng bán tài sản tiền thu được từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tài sản dài hạn năm 2020: 1,2 tỷ đồng; tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2020: 18 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chỉ tiêu này phản ánh tổng số tiền thu được từ khoản vay ngắn hạn, dài hạn của chính quyền địa phương và của các đơn vị thuộc khu vực nhà nước trên phạm vi tỉnh *(kể cả số tiền vay chuyển thẳng cho nhà thầu, người cung cấp hàng hoá dịch vụ)* [↑](#footnote-ref-10)
11. () Tại điều 30 Luật Kế toán 2015 quy định: “*Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:*

    *3. a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp;*

    *4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước...”* [↑](#footnote-ref-11)
12. () Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn Báo cáo tài chính Nhà nước. [↑](#footnote-ref-12)